

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14- 9-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Ông Lã Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đô - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06/6/2023, 06/7/2023 và 14/9/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 548/TB-TA ngày 31 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Duy K, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số nhà 3/23/91 phố P, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thục Đ, sinh năm 1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ K, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số nhà 3/23/91 phố P, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn Khải
– Luật sư của Văn phòng Luật sư VHT thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng.
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 12 tháng 01 năm 2023, bản tự khai ngày 31 tháng 01 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Vũ Duy K trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thục Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng ngày 14 tháng 3 năm 2018. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, khiến cho cuộc sống vô cùng mệt mỏi. Không những vậy, chị Đ còn làm đơn tố cáo anh tại nơi anh công tác là Công an huyện An Lão, làm ảnh hưởng đến uy tín và danh dự của anh nên càng khiến cho mâu thuẫn giữa anh và chị Đ ngày càng trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn được nữa. Nay nhận thấy không còn tình cảm đối với chị Đ và không muốn chung sống với chị Đ nữa nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn chị Nguyễn Thục Đ.

Về con chung: Anh và chị Đ có 01 con chung là Vũ Tuệ Gia H, sinh ngày 11/12/2021. Khi ly hôn, do con chung còn nhỏ, lại là con gái nên anh đề nghị Tòa án giao con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp chị Đ thấy khó khăn trong việc nuôi con, thì anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nếu chị Đ nuôi con, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con cho chị Đ với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản đề ngày 15 tháng 02 năm 2023 gửi cho Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn là chị Nguyễn Thục Đ có ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau: Chị và anh Vũ Duy K kết hôn năm 2018, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đằng L, quận H, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, do hai bên chưa có chỗ ở riêng nên phải đi thuê nhà để ở và cùng nhau cố gắng vượt lên. Đến năm 2019, được sự giúp đỡ của hai bên gia đình, vợ chồng chị đã có tài sản chung. Tuy nhiên, kể từ thời điểm anh K chuyển về công tác tại Công an huyện A đến nay, anh K thường xuyên đi sớm về muộn, không có trách nhiệm gì với gia đình vợ con. Nay anh K yêu cầu ly hôn, chị nhận thấy bản thân vẫn còn yêu thương chồng nên không đồng ý ly hôn. Nếu anh K muốn ly hôn chị, thì phải thống nhất được với chị về việc phân chia tài sản chung, công nợ chung cũng như việc trợ cấp nuôi con hàng tháng. Tại phiên tòa, chị Đ thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu

thuần, nhưng chưa đến mức trầm trọng; sở dĩ anh K muốn ly hôn chị là do anh K có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, chị đã làm đơn tố cáo anh K tại Công an huyện A là nơi anh K đang công tác. Theo Thông báo trả lời của Công an huyện A thì anh Vũ Duy K có quan hệ trên mức bình thường với chị Phạm Thị Ánh T; hiện chị T đã sinh con, nhưng chưa có đủ cơ sở để xác định cháu bé đó có phải con của anh K với chị T hay không. Chính vì thế chị vẫn giữ nguyên ý kiến không đồng ý ly hôn do vẫn còn tình cảm với anh K và không muốn con chung phải thiệt thòi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

Căn cứ vào lời trình bày của anh Vũ Duy K, chị Nguyễn Thục Đ, cũng như lời trình bày của những người làm chứng ở dân phố Phương Khê cho thấy anh Vũ Duy K và chị Nguyễn Thục Đ trong cuộc sống hàng ngày chưa có mâu thuẫn gì trầm trọng, chưa phát hiện thấy việc anh chị đánh cãi chửi nhau, địa phương chưa tổ chức hòa giải việc mâu thuẫn giữa vợ chồng họ. Mặt khác theo anh K trình bày cũng như tài liệu có trong hồ sơ thì hai bên gia đình anh K chị Đ cũng chưa tổ chức hòa giải việc mâu thuẫn của các con. Xét việc mâu thuẫn của vợ chồng anh K chị Đ chưa đến mức độ trầm trọng, đời sống vợ chồng vẫn hạnh phúc và mục đích hôn nhân vẫn đạt được chỉ cần hai vợ chồng biết giảm bớt cái tôi, đề cao giá trị hạnh phúc gia đình để cùng nuôi dạy cháu Vũ Tuệ Gia H khôn lớn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Duy K xin ly hôn chị Nguyễn Thục Đ.

Theo kết quả xác minh: Quá trình chung sống tại địa phương, anh Vũ Duy K và chị Nguyễn Thục Đ không có mâu thuẫn bộc lộ ra bên ngoài. Đại diện gia đình chị Đ xác nhận quá trình chung sống vợ chồng anh K và chị Đ không phát sinh mâu thuẫn và mong muốn anh K rút đơn ly hôn. Đại diện gia đình anh K xác nhận quá trình vợ chồng anh K và chị Đ chung sống có phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống của hai bên không hợp nhau, thiếu tôn trọng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống tình cảm; gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả, dẫn đến việc hiện hai bên đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai; việc ly hôn là quyền quyết định của hai bên. Về con chung: Anh K và chị Đ có 01 con chung là Vũ Tuệ Gia Hân, sinh ngày 11/12/2021, hiện sống với chị Đ và được chị Đ chăm sóc tốt.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

* Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa về cơ bản đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán không ra Thông báo về kết quả phiên họp cho bị đơn (vắng mặt) theo khoản 3 Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thư ký tổng đạt Thông báo thụ lý

vụ án cho bị đơn chưa đúng thời hạn theo khoản 2 Điều 196 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã vắng mặt không có lý do tại các phiên họp là chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Mục 8 Nghị quyết số 02 ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Vũ Duy K được ly hôn chị Nguyễn Thục Đ.

- Về con chung: Giao con chung là Vũ Tuệ Gia H, sinh ngày 11/12/2021 cho chị Nguyễn Thục Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Duy K có nghĩa vụ đóng góp nuôi cháu Vũ Tuệ Gia H 2.000.000đồng/tháng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh Vũ Duy K không giải quyết.

- Về án phí: Anh Vũ Duy K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng án phí sơ thẩm về cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Nguyễn Thục Đ, cư trú tại: Số nhà 3/23/91 phố P, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Vũ Duy K và chị Nguyễn Thục Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25, ngày 14 tháng 3 năm 2018 nên là hôn nhân hợp pháp. Qua lời trình bày của anh K và mẹ đẻ anh K cho thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và

lối sống, vợ chồng không còn yêu thương tôn trọng nhau và đã sống ly thân mỗi người một nơi. Chị Đ cho rằng vẫn còn yêu thương anh K và không đồng ý ly hôn, nhưng lại làm đơn tố cáo anh K tại nơi anh K công tác (Công an huyện A); mặc dù anh K đã đồng ý rút đơn ly hôn về đoàn tụ gia đình nếu chị Đ rút đơn tố cáo anh K, nhưng chị Đ không đồng ý. Kết quả giải quyết cho thấy chưa có căn cứ đầy đủ để xác định hành vi tố cáo anh Vũ Duy K – Cán bộ Công an huyện A có quan hệ bất chính, thường xuyên ăn ở, sinh hoạt như vợ chồng với chị Phạm Thị Ánh T, quê quán: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình dẫn đến việc chị T mang thai (theo Biên bản xác minh ngày 31/8/2023 tại Công an huyện A). Chính điều đó đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quan hệ vợ chồng, khiến cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng. Quá trình xét xử vụ án, Hội đồng xét xử cũng đã nhiều lần hòa giải, nhưng nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Đ, vì không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với chị Đ được nữa bởi những việc chị Đ đã làm đối với nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy, tình cảm vợ chồng phải được xây dựng từ hai phía thì mới có thể gắn bó với nhau được lâu dài, quan hệ hôn nhân mới thực sự tồn tại. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh K về việc xin ly hôn với chị Đ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Anh K và chị Đ có 01 con chung là Vũ Tuệ Gia H, sinh ngày 11/12/2021. Hội đồng xét xử thấy, cháu H dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình; tại phiên tòa chị Đ cũng không đồng ý giao con chung cho anh K nuôi. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh K về việc giao con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng khi vợ chồng ly hôn.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Khi khởi kiện xin ly hôn, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng tại phiên tòa anh K có ý kiến sẽ cấp dưỡng nuôi con cho chị Đ với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng. Mặc dù tại phiên tòa do chị Đ không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì về việc này. Tuy nhiên, tại văn bản gửi Tòa án ngày 15/02/2023 chị Đ có nêu: *“nếu một mực chồng tôi muốn bỏ tôi thì chồng tôi phải thống nhất với tôi về việc phân chia tài sản chung, công nợ chung cũng như việc trợ cấp nuôi con hàng tháng”*. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và căn cứ vào thu nhập thực tế hàng tháng của anh K, Hội đồng xét xử thấy cần buộc anh K phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 3.000.000 đồng/tháng.

[5] Về chia tài sản: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 24/02/2023 Tòa án đã thông báo cho chị Đ biết về thời hạn thực hiện quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản và công nợ chung. Chị Đ đã trực tiếp nhận các văn bản này, nhưng không có yêu cầu gì; tại phiên tòa chị Đ cũng không có

ý kiến gì về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này hai bên có yêu cầu thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí: Anh Vũ Duy K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Vũ Duy K được ly hôn chị Nguyễn Thục Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Vũ Tuệ Gia H, sinh ngày 11/12/2021 cho chị Nguyễn Thục Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Duy K phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thục Đ 3.000.000 đồng/tháng (Bằng chữ: Ba triệu đồng trên một tháng) kể từ tháng 9/2023 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về chia tài sản: Anh K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Vũ Duy K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh K đã nộp theo biên lai thu số 0003735 ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Anh K còn phải nộp tiếp số tiền là 300.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- UBND phường Đằng Lâm;
- TANDTP Hải Phòng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bình

